

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 3/2025

MỤC LỤC

A - VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA NHÀ NƯỚC HIỆU LỰC

1. Quyết định 124/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính năm 2024
2. Nghị định 21/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan
3. Nghị định 17/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định hướng dẫn Luật Đấu thầu
4. Nghị định 23/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy



MỤC LỤC

B - CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn 452/CTTGI-TTHT của Cục Thuế tỉnh Tiền Giang trả lời về việc lập hóa đơn điện tử đối với hàng hoá cho, biếu, tặng
2. Công văn 757/CT-TTHT của Cục Thuế tỉnh Lào Cai hướng dẫn chính sách thuế về chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán
3. Công văn 339/TCT-KK của Tổng cục Thuế về việc giới thiệu một số điểm mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC
4. Công văn 245/CTHNA-TTHT của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về chính sách thuế
5. Công văn 496/CTLAN-TTHT của Cục Thuế tỉnh Long An về chính sách thuế
6. Công văn 121/DNL-THNV của Cục Thuế doanh nghiệp lớn về việc giới thiệu một số điểm mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC
7. Công văn 260/CTHNA-HKDCN của Cục Thuế tỉnh Hà Nam về chính sách thuế thu nhập cá nhân
8. Công văn 5772/CTLAN-TTHT của Cục Thuế tỉnh Long An trả lời về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp

A - VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CỦA NHÀ NƯỚC HIỆU LỰC



Ngày 23/1/2025 Bộ Tài chính ban hành Quyết định 124/QĐ-BTC về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính năm 2024

- Danh mục 126 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ, trong đó có: Nghị quyết 42/2023/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; Nghị định 18/2005/NĐ-CP quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ; Nghị định 45/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước...
- Danh mục 46 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần, trong đó có: Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn; Nghị định 49/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;...



Ngày 10/2/2025 Chính phủ sửa đổi Nghị định 21/2025/NĐ-CP, bổ sung Điều 9 của Nghị định 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan

Gia hạn Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô đến ngày 31/12/2027.

Theo đó, quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô) được thực hiện đến ngày 31/12/2027.

Doanh nghiệp đã đăng ký tham gia Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô quy định trước ngày 10/02/2025 không phải đăng ký lại Chương trình ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô và được hưởng ưu đãi đến hết 31/12/2027.



Ngày 06/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 17/2025/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Sửa đổi 04 Nghị định hướng dẫn về đấu thầu

Theo đó, sửa đổi bổ sung các Nghị định hướng dẫn về đấu thầu như sau:

- Nghị định 115/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất
- Nghị định 23/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực
- Nghị định 24/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu
- Nghị định 95/2020/NĐ-CP về hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

Nghị định 17/2025/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày 06/02/2025. Đồng thời quy định chuyển tiếp như sau:

- Gói thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày 15 tháng 01 năm 2025 thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 24/2024/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
- Trong thời gian từ ngày 15 tháng 01 năm 2025 đến trước ngày Nghị định 17/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, việc lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và các nội dung của Nghị định 24/2024/NĐ-CP còn phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.
- Đối với các dự thảo Điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước đã hoàn thành quy trình thẩm định dự thảo Điều ước quốc tế theo quy định của Luật Điều ước quốc tế trước ngày có hiệu lực của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, cơ quan chủ trì đàm phán trình Chính phủ áp dụng các quy định của nhà tài trợ hoặc tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu trên cơ sở hồ sơ dự thảo Điều ước quốc tế đã được thẩm định.

Ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Phân loại chứng thư chữ ký điện tử

Theo đó, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

- Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy.
- Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.
- Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Nội dung của chứng thư chữ ký điện tử

Trong đó, chứng thư chữ ký điện tử có các nội dung sau:

- Thông tin về cơ quan, tổ chức tạo lập chứng thư chữ ký điện tử.
- Thông tin về cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử, bao gồm tên cơ quan, tổ chức, cá nhân; mã/số định danh của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc danh tính điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử và các thông tin cần thiết khác (nếu có).
- Số hiệu của chứng thư chữ ký điện tử.
- Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử.
- Dữ liệu để kiểm tra chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp chứng thư chữ ký điện tử.
- Chữ ký điện tử của cơ quan, tổ chức tạo lập chứng thư chữ ký điện tử.
- Mục đích, phạm vi sử dụng của chứng thư chữ ký điện tử.
- Trách nhiệm pháp lý của cơ quan, tổ chức cấp chứng thư chữ ký điện tử.

B – CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

Ngày 7/2/2025 Cục Thuế tỉnh Tiền Giang ban hành Công văn 452/CTTGI-TTHT về việc lập hóa đơn điện tử đối với hàng hoá cho, biếu, tặng. Theo đó :

- Trường hợp Công ty dùng hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng khách hàng thì Công ty phải lập hóa đơn, trên hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ cho, biếu, tặng Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC.
- Trường hợp mua bán hàng hóa có áp dụng hình thức chiết khấu thương mại thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.



Ngày 12/2/2025 Cục Thuế tỉnh Lào Cai ban hành Công văn 757/CT-TTHT hướng dẫn chính sách thuế về chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán, theo đó :

1. Về xuất hóa đơn

Trường hợp Công ty có áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng thì khi xuất hóa đơn phải thể hiện rõ khoản chiết khấu thương mại trên hóa đơn. Giá tính thuế GTGT là giá bán đã chiết khấu thương mại.

Trường hợp Công ty có khoản chiết khấu thanh toán thì các khoản chiết khấu thanh toán không được thể hiện trên hóa đơn.

2. Về khai thuế, nộp thuế thay

Đối với khách hàng là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán, Công ty có trách nhiệm khai thuế thay và nộp thuế thay cho cá nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP và Điều 10, Điều 16 Thông tư 40/2021/TT-BTC. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về phương pháp tính thuế để tổ chức thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay theo quy định. Cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu về khai thuế, hóa đơn, chứng từ của người nộp thuế để quản lý rủi ro trong trường hợp này.

Trường hợp Công ty chỉ các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì các khoản chiết khấu nêu trên không thuộc diện điều chỉnh của Luật thuế thu nhập cá nhân, Công ty không phải khấu trừ thuế thu nhập cá nhân khi thực hiện chi trả các khoản này.



Ngày 22/1/2025 Tổng cục Thuế ban hành Công văn 339/TCT-KK về việc giới thiệu một số điểm mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC

Một số nội dung mới của Thông tư số 86/2024/TT-BTC so với Thông tư số 105/2020/TT-BTC, đơn cử như:

- Thủ tục đăng ký thuế lần đầu: Bộ Bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này trong thành phần hồ sơ đăng ký thuế lần đầu của đơn vị phụ thuộc (điểm a.2, b.2 khoản 1 Điều 7).
- Đối tượng đăng ký thuế: Bổ sung đối tượng là “cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam” có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam (điểm e khoản 2 Điều 4)...

Ngày 10/2/2025 Cục Thuế tỉnh Hà Nam ban hành Công văn 245/CTHNA-TTHT về chính sách thuế, theo đó :

Thu nhập từ hoạt động cho thuê lại đất gắn với cơ sở hạ tầng của Công ty là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản theo khoản 2 Điều 16 Thông tư 78/2014/TT-BTC. Theo đó, thu nhập từ hoạt động này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo khoản 3 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC

Ngày 10/2/2025 Cục Thuế tỉnh Long An ban hành Công văn 496/CTLAN-TTHT về chính sách thuế, theo đó :

Số thuế GTGT đã nộp theo Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan được khấu trừ toàn bộ, trừ trường hợp cơ quan hải quan xử phạt về gian lận, trốn thuế theo khoản 6 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC. Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế thuế đầu vào của hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC, khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC, Điều 1 Thông tư 173/2016/TT-BTC.

Các khoản truy thu thuế nhập khẩu của Công ty theo Quyết định ấn định của cơ quan hải quan (nếu không bị xử phạt về gian lận, trốn thuế) thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.



**Ngày 12/2/2025 Cục Thuế doanh nghiệp lớn ban hành
Công văn 121/DNL-THNV về việc giới thiệu một số điểm
mới của Thông tư 86/2024/TT-BTC**

Cục Thuế doanh nghiệp lớn giới thiệu một số điểm mới cần
lưu ý của Thông tư 86/2024/TT-BTC như sau:

1. Về đối tượng đăng ký thuế (Điều 4)
2. Về cấu trúc mã số thuế (Điều 5)
3. Về thủ tục đăng ký thuế lần đầu (Điều 7)
4. Về thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế (Điều 10)
5. Về thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (Điều 16)
6. Về mẫu biểu (Phụ lục II)



Ngày 12/2/2025 Cục Thuế tỉnh Hà Nam ban hành Công văn 260/CTHNA-HKDCN về chính sách thuế thu nhập cá nhân, theo đó :

1. Thuế TNCN đối với quà tặng bằng hiện vật trong các dịp lễ, tết, nhân viên ưu tú, bốc thăm trúng thưởng:
 - Trường hợp quà tặng mang tính chất tiền lương, tiền công cho người lao động của Công ty: Nếu quà tặng có tính chất của khoản lợi ích không bằng tiền Công ty trao tặng cho đích danh từng cá nhân người lao động dưới mọi hình thức, thì thuộc khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công theo khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC. Công ty phải kê khai và khấu trừ thuế theo quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (trừ các khoản tiền thưởng theo điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC).
 - Trường hợp quà tặng không mang tính chất tiền lương, tiền công:
 - + Nếu Công ty tặng quà bằng hiện vật như hàng hóa, cúp lưu niệm... cho các cá nhân mà các hiện vật này không mang tính chất tiền lương, tiền công, cũng như không thuộc các loại quà tặng theo khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì khoản thu nhập này không được xác định là khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng.
 - + Nếu các quà tặng nêu trên thuộc các loại quà tặng theo khoản 10 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì được xác định là khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng.
 - Trường hợp tặng quà chung cho tập thể: Đối với phần quà Công ty tặng chung cho tập thể mà không tặng riêng cho cá nhân, thì phần quà tặng tập thể này không phải là thu nhập chịu thuế TNCN.
 - Trường hợp Công ty tổ chức chương trình bốc thăm trúng thưởng cho cá nhân: nếu phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà cá nhân nhận được (theo từng lần trúng thưởng không phụ thuộc vào số lần nhận tiền thưởng) thì được tính vào thu nhập tính thuế TNCN từ trúng thưởng.
2. Đối với hóa đơn đầu ra của quà tặng:

Công ty phải lập hóa đơn đối với hàng hóa dùng để cho, tặng người lao động và khách hàng, trên hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung quy định tại Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Theo đó, hóa đơn sẽ được lập cho từng cá nhân được hưởng.



Ngày 18/12/2024 Cục Thuế tỉnh Long An ban hành Công văn 5772/CTLAN-TTHT trả lời về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó :

Trường hợp Công ty mua tài sản của cá nhân không kinh doanh thì không thuộc trường hợp cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh theo Điều 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.
Trường hợp Công ty mua tài sản thuộc sở hữu của cá nhân không kinh doanh thì chi khấu hao tài sản được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.



Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.

Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

VP. Đại diện

Tầng 3, tòa B Cao ốc Văn phòng VG Building,
235 Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368

CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Anh Safomec, 7/1
Thành Thái, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959

CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269